

Số:...../TTr-HĐQTCSVB

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xin thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025  
của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ công văn số /HĐQTCSVN-TCKT ngày / /2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Căn cứ nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cao su Tân Biên thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, với nội dung như sau:

**A. Chỉ tiêu khối lượng**

1.	Tổng diện tích	ha	6.233,42
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.653,46
	Trong đó:		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.480,83
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.942,21
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	538,62
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.633,32
	- Diện tích cao su tái canh	ha	539,31
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	86,83
1.3.	Diện tích khác (diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao, trồng luân canh...)	ha	493,13
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,33
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.300
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.584
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	716
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	3.584
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.584

- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6. Thu mua cao su thành phẩm	tấn	5.000
7. Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	8.600
- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	822,57
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600
+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	2.700
+ Nội tiêu	tấn	5.900
8. Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	806,57
<b>B. Chỉ tiêu giá trị</b>		
1. Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	633.693
1.1 Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	408.535
+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	123.760
+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	284.775
1.2 Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	600
1.3 Hoạt động tài chính	Triệu đồng	89.796
1.4 Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	134.762
+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	124.539
+ Nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su	Triệu đồng	10.223
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	408.929
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	224.764
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	198.899
5. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,47
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	25,56
7. Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	14,31
8. Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	60.404
<b>C. Chỉ tiêu đầu tư</b>		
<b>I Tổng nhu cầu vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>64.047</b>
1. Vốn đầu tư XDCCB trong năm 2025	Triệu đồng	58.900
- Xây lắp	Triệu đồng	43.065
Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	36.832
- Thiết bị	Triệu đồng	3.897
- KTCB khác	Triệu đồng	11.031
Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.763
- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	907
2. Thanh toán vốn thiếu năm trước	Triệu đồng	347
3. Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
<b>II Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>64.047</b>
1. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.109
2. Vốn vay trong nước	Triệu đồng	15.938

Trường hợp Kế hoạch SXKD có thay đổi, điều chỉnh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp tình hình thực tế.



Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT, BKS, B.TGĐ Cty;
  - Lưu: VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐTN năm 2025).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Số: /TTr-HĐQTCTB Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua tiền lương, thù lao của**  
**Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 335/CSVN-LĐTL ngày 06/02/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số ..../HĐQTCSVN-TCKT ngày ..../..../2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025, như sau:

**1. Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách					2.314.472.800	2.139.668.429	174.804.371	
1	Lê Thị Bích Lợi	Nguyên Chủ tịch HĐQT	32.000.000	11	38.400.000	422.400.000	422.400.000		Nghỉ hưu ngày 01/12/2024
2	Trương Văn Cừ	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	1	38.400.000	38.400.000	34.816.000	3.584.000	Trùng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 02/12/2024
		TV HĐQT-TGD	30.000.000	11	36.000.000	396.000.000	359.170.686	36.829.314	Bổ nhiệm TGD ngày 30/12/2024
3	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT-TGD	30.000.000		3.272.800	3.272.800	3.272.800		
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000	352.659.567	36.140.433	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000	339.695.157	34.704.843	
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	313.595.011	32.004.989	



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	314.059.208	31.540.792	
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		15.200.000			127.400.000	118.587.200	8.812.800	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
3	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	5.000.000	1		5.000.000	5.000.000		
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
5	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>2.441.872.800</b>	<b>2.258.255.629</b>	<b>183.617.171</b>	

## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2025: tạm chi trả tiền lương tháng và thù lao của Người quản lý bằng 75% tiền lương theo Phụ lục 02, tại Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn CNCS Việt Nam.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Trân trọng kính trình!

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN năm 2025;
  - TV. HĐQT, BKS. B.TGD Cty;
  - Lưu VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2025).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Số: /TTr-CSTB

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

**Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty CP cao su Tân Biên

Căn cứ Văn bản số 1499/CSVN-TCKT ngày 14/05/2021 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm;

Căn cứ Danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính ([www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn)) tại thời điểm gần nhất;

Căn cứ Điều 40 của Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ công văn số /HĐQTCSVN-TCKT ngày / /2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Ban Kiểm soát xin đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025, gồm 03 đơn vị có tên dưới đây:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị trên để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025 của Công ty.

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN năm 2025;
- Lưu: VT, BKS.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2025).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Số: /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xin thỏa thuận (sửa đổi, bổ sung) Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-HĐQTCSTB ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) - Công ty cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 477/HĐQTCSVN-PCTT ngày 19/6/2025 của Tập đoàn CNCsvn về việc thỏa thuận sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cao su Tân Biên;

Hiện nay, HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên có 4 người, bao gồm: 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 03 Thành viên HĐQT ( trong đó: 02 Thành viên điều hành và 01 Thành viên độc lập HĐQT).

Tại khoản 1, Điều 26, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty có quy định như sau:

“ Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05 người**”.

Căn cứ Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định về nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: “Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị”

Để đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về số lượng Thành viên HĐQT. Nay, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua điều chỉnh bổ sung tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty CP cao su Tân Biên, với nội dung như sau:

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị  1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05 người</b> .	<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị  1. Số lượng Thành viên HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 05 (năm) người .	- Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT; TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU TÂN BIÊN

Số: /TTr-HĐQTCSTB

THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v xin thông qua đăng ký chủ trương đầu tư các Cụm công nghiệp theo quy hoạch của địa phương trên diện tích đất cao su của Công ty quản lý

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý phát triển Cụm Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 08/09/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành đề án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2030.

Căn cứ Văn bản số 286/HĐQTCSVN-QLĐTĐTXD ngày 08/5/2025 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc đăng ký chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của Công ty CP cao su Tân Biên;

HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận đăng ký chủ trương đầu tư các Cụm công nghiệp trên đất cao su theo quy hoạch của địa phương trên diện tích đất cao su của Công ty cổ phần cao su Tân Biên (sau đây gọi tắt là Công ty) quản lý như sau:

### I. Sự cần thiết đầu tư:

Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1736/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Theo quy hoạch, phương án phát triển Cụm công nghiệp của tỉnh Tây Ninh theo hướng tổng hợp đa ngành và đến năm 2030, tỉnh có 10 cụm công nghiệp với diện tích khoảng 583 ha. Trong đó, có bổ sung **thành lập cụm công nghiệp mới** là: Cụm công nghiệp Tân Hiệp (71,55 ha) và Cụm công nghiệp Tân Hòa (75 ha). Vị trí 02 cụm công nghiệp này nằm trên diện tích đất Công ty đang quản lý và trồng cây cao su tại xã Tân Hiệp, xã Tân Hòa trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Nhằm phát huy nguồn lực, phù hợp với định hướng ngành nghề phát triển của Tập đoàn CN cao su Việt Nam và đồng hành trong việc phát triển kinh tế xã hội theo quy hoạch của địa phương trong thời gian tới. Do đó, việc tham gia thực hiện đầu tư



các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp trên đất cao su theo quy hoạch của địa phương tại Công ty là phù hợp với quy hoạch của quốc gia, quy hoạch địa phương và hết sức cần thiết.

## **II. Đề xuất đầu tư**

Công ty CP Cao su Tân Biên xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận chủ trương cho Công ty làm Chủ đầu tư và lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp đã được Thủ tướng phê duyệt quy hoạch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 căn cứ trên quy hoạch và một số dữ liệu cơ bản về quy mô đầu tư từ các dự án tương tự như sau:

### **1. Cơ sở tính toán dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư**

- Áp dụng theo suất đầu tư tại Quyết định 816/QĐ-BXD ngày 22/08/2024 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023, tham khảo giá thị trường, các công trình tương tự và Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Dự kiến tổng mức đầu tư các dự án Cụm công nghiệp tạm tính với tổng diện tích 146,55 ha như sau:

TT	Tên Cụm Công nghiệp	Địa điểm	QH 2021-2030 (ha)	Công ty đề xuất (ha)	Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (đồng)	Suất vốn đầu tư bình quân (đồng/ha)
1	Cụm CN Tân Hiệp	Huyện Tân Châu	71,55	71,55	357.000.000.000	4.989.518.000
2	Cụm CN Tân Hòa	Huyện Tân Châu	75,00	75,00	375.000.000.000	5.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>146,55</b>	<b>146,55</b>	<b>732.000.000.000</b>	

**Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (làm tròn) : 732.000.000.000 đồng**

### **2. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện các dự án:**

Tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án khoảng 732.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu 20% : 146.400.000.000 đồng
- Vốn vay 80% : 585.600.000.000 đồng

Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp đề xuất đầu tư phải được đảm bảo tối thiểu bằng 15% nguồn vốn đối ứng của Chủ sở hữu, phần còn lại là vốn vay tín dụng từ các ngân hàng thương mại và vốn huy động từ nguồn khác. Do đó, Công ty đề xuất bố trí vốn đầu tư từ nguồn vốn đối ứng của Chủ sở hữu là 20%.

### **3. Về điều kiện giao đất không thông qua đấu giá, đấu thầu.**



Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp là dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được quy định tại khoản 22 Điều 79 Luật Đất đai 2024.

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024: “Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;...”

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP: “Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án thuộc trường hợp miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai.

- Theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP: “Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thực hiện các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”

Như vậy, dự án Cụm Công nghiệp Tân Hiệp và Tân Hòa trên diện tích đất của Công ty đang quản lý thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, được miễn toàn bộ thời gian thuê đất.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai năm 2024: “Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối;

b) **Sử dụng đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp**, khu công nghệ cao, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh; sử dụng đất thương mại, dịch vụ để hoạt động du lịch, kinh doanh văn phòng;

c) Sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 124 - Luật Đất đai năm 2024: “Các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất:

1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 118 của Luật này, giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 mà được miễn tiền sử dụng đất, cho thuê đất quy định tại Điều 120 mà được miễn tiền thuê đất, trừ trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm...”

Theo khoản 6, Điều 127 - Luật Đất đai 2024 quy định về sử dụng đất để thực



hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất quy định:

*“Người đang có quyền sử dụng đất có đề xuất dự án đầu tư nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Luật này nhưng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và có đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất mà được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà Nhà nước không thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật này.”*

Công ty CP Cao su Tân Biên hiện đang là đơn vị có quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đề xuất đầu tư, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 theo Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được thuê đất thực hiện đầu tư các dự án Cụm công nghiệp nếu được UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

#### **4. Về năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu thực hiện các dự án.**

Theo Báo cáo tài chính riêng của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, vốn chủ sở hữu năm 2023 được ghi nhận là 1.339,71 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu năm 2024 là 1.377,93 tỷ đồng. Như vậy, nguồn vốn chủ sở hữu đảm bảo đáp ứng nguồn vốn đối ứng của chủ sở hữu tối thiểu là 20% tổng mức đầu tư của các dự án đề xuất đầu tư. Nguồn vốn tín dụng chiếm 80% tổng vốn đầu tư, Công ty cam kết sẽ làm việc với các ngân hàng đối tác để đề nghị phát hành bảo lãnh và cấp các khoản vay đáp ứng điều kiện về năng lực tài chính. Ngoài ra, do đầu tư cuốn chiếu nên theo tiến độ đầu tư, Công ty vẫn quản lý, khai thác cây cao su, không bỏ đất trống, giúp phát huy được tối đa hiệu quả đất đai. Công ty cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật về đất đai, đáp ứng các điều kiện được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chấp thuận cho Công ty CP Cao su Tân Biên đăng ký làm Chủ đầu tư và lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Hiệp và Tân Hòa để làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo trình cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo đúng quy định đồng thời kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc có liên quan đến thủ tục đăng ký, phê duyệt các hồ sơ có liên quan đến việc đầu tư trên cơ sở thỏa thuận của các cấp có thẩm quyền. ./.

#### **Nơi nhận :**

- Như trên;
  - TV.HĐQT, BKS Cty;
  - Lưu VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2025).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU TÂN BIÊN

TTTr-HĐQTCSTB

DƯ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

### TỜ TRÌNH

Về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Tân Hòa (tại xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh)

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Văn bản số 158/HĐQTCsvn-KHDT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận chủ trương thực hiện dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng của Công ty CP cao su Tân Biên.

Theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/09/2024, UBND tỉnh Tây Ninh đã đưa mỏ đá xây dựng tại xã Tân Hoà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (tại bảng số I-2 phụ lục I, ký hiệu trên bản đồ: số 28, loại hình khoáng sản: Đá xây dựng), diện tích: **77,50 ha**, trữ lượng: **15,5 triệu m<sup>3</sup>** vào khu vực khoanh vùng công tác thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Tây Ninh giai đoạn đến năm 2030.

Toàn bộ vị trí vùng tài nguyên mỏ đá trên thuộc diện tích đất Công ty CP cao su Tân Biên đang quản lý và sử dụng tại ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:





TT	Diện tích Công ty CP cao su Tân Biên đang quản lý và sử dụng				UBND tỉnh Tây Ninh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đến năm 2030			
	Vị trí lô	Diện tích cao su (ha)	Năm trồng	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Loại khoáng sản	Tổng trữ lượng - tài nguyên (triệu <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	M89	22,54	1996	tại Đội sản xuất Suối Ngô (xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh)	22,54	Đá xây dựng	15,5	Theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh
2	M90	24,16	1996		14,24			
3	N89	23,39	1996		23,39			
4	N90	25,95	1996		17,34			
<b>Tổng cộng</b>		<b>96,04</b>			<b>77,51</b>		<b>15,5</b>	

Theo nhu cầu thực tế của thị trường về đá xây dựng tại địa bàn tỉnh Tây Ninh trong những năm qua, luôn thiếu hụt nguồn cung về đá xây dựng. Hầu hết các mỏ đá trong tỉnh đã dừng hoạt động hoặc sắp hết thời hạn hoạt động, các đơn vị cung ứng đá xây dựng phải vận chuyển đá từ các tỉnh lân cận về để phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình trong tỉnh Tây Ninh, trong đó có các công trình trọng điểm của tỉnh như: đường giao thông, công trình phục vụ nông thôn mới, các khu tái định cư, khu công nghiệp.... Bên cạnh đó, theo dự báo nhu cầu sử dụng đá xây dựng của tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 là 16,370 triệu m<sup>3</sup>, trong đó: giai đoạn 2024-2025 là 4,37 triệu m<sup>3</sup>, và giai đoạn 2026-2030 là 12 triệu m<sup>3</sup>.

Qua nghiên cứu tính khả thi và hiệu quả của dự án khai thác mỏ đá nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu xây dựng thông thường phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh thời gian tới.

Nay HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung như sau:

1. Chấp thuận chủ trương cho Công ty CP cao su Tân Biên được thăm dò, khai thác khoáng sản đá xây dựng Tân Hòa, diện tích 77,50 ha (tại bảng số I-2 phụ lục I, ký hiệu trên bản đồ: số 28, loại hình khoáng sản: Đá xây dựng theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/09/2024, UBND tỉnh Tây Ninh) với các nội dung chủ yếu như sau:

- **Mục tiêu:** Thăm dò và khai thác nguồn nguyên liệu đá xây dựng làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh và vùng lân cận.

- **Địa điểm thăm dò:** tại xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Ghi chú: tại các lô M89, M90, N89, N90 thuộc Đội sản xuất Suối Ngô – Công ty CP cao su Tân Biên)



- **Diện tích xin thăm dò: 77,5 ha**, được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1, 2, 3 và 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực xin chủ trương thăm dò (*theo bản đồ đính kèm*)

2. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Công ty CP cao su Tân Biên được thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Tân Hòa nêu trên.

Quy mô dự án như sau:

\* **Tên dự án:** Dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Tân Hòa.

\* **Mục tiêu đầu tư:** Khai thác nguồn nguyên liệu đá xây dựng làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh và vùng lân cận cho các giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

\* **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

\* **Địa điểm và quy mô thực hiện dự án:**

- **Điểm điểm dự án:**

+ Vị trí: Tại lô M89, M90, N89, N90 - tại Đội sản xuất Suối Ngô trực thuộc Công ty CP cao su Tân Biên.

+ Địa điểm: xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Quy mô dự án:**

+ Diện tích khai thác: **77,5 ha**.

+ Loại khoáng sản: Đá xây dựng.

+ Tổng trữ lượng - tài nguyên ( $m^3$ ) dự kiến: **15,5 triệu  $m^3$**

\* **Sơ bộ tổng mức đầu tư:** trên 500 tỷ đồng.

\* **Phương án thực hiện:** Do khối lượng mỏ đá lớn (với diện tích: 77,50 ha, trữ lượng: 15,5 triệu  $m^3$ ) và suất đầu tư trên 500 tỷ đồng. Công ty chưa có kinh nghiệm trong việc thăm dò, khai thác, không đủ điều kiện tham gia đấu giá vì vậy Công ty sẽ tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm để liên danh tham gia đấu giá.

\* **Hiệu quả dự án:**

- Cung cấp nguồn nguyên vật liệu xây dựng phục vụ công trình hạ tầng, đặc biệt phát triển xây dựng nông thôn mới; phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh, và các vùng lân cận trong thời gian tới.





- Tạo ra sản phẩm cho xã hội, tăng nguồn thu cho ngân sách, các giá trị phúc lợi xã hội.

- Giải quyết việc làm cho lực lượng lao động tại địa phương

Công ty CP cao su Tân Biên cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và thực hiện dự án khai thác theo đúng quy định.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 chấp thuận thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc đầu tư dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Tân Hòa trên cơ sở thỏa thuận của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam và chính quyền địa phương./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2025;
- TV.HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Số: 01 /BB-ĐHĐCSTB

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

CỔ PHẦN  
CAO SU

TÂN BIÊN

BIÊN BẢN

**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

**Địa chỉ:** Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

**Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.**

**Thời gian:** 8 giờ 00, thứ tư, ngày 25 tháng 6 năm 2025.

**Địa điểm:** tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh.

## **PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

### **I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.**

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

#### **Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:**

- Ông Trương Văn Cư - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Lâm Thanh Phú - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P.Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Đỗ Quốc Tuấn - Thành viên độc lập HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện khách mời của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

### **II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 469 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ 00 phút, ngày 27/5/2025, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên .
  - Cổ đông tham dự Đại hội:..... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

### III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

#### 1. Đoàn Chủ tịch:

Ông Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT.
Ông Lâm Thanh Phú	TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty.
Ông Dương Tấn Phong	TV.HĐQT- Phó TGĐ Công ty.

#### 2. Ban Thư ký:

Ông Trần Nguyễn Duy Sinh	Phó Trưởng phòng TCKT
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

#### 3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng Công ty.
Bà Nguyễn Như Nguyệt	Phụ trách Phòng TCHC
Ông Huỳnh Duy Hiền	Trưởng phòng KHĐT
Ông Phạm Văn Khánh	Trưởng phòng Kỹ thuật
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

### IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Dương Tấn Phong – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Chủ tịch HĐQT.

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025 - Người trình bày: **Ông Nguyễn Văn Sang** – Trưởng Ban kiểm soát.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng kế hoạch năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc - Người trình bày: **Ông Lâm Thanh Phú** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.







**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025.**

**Phần biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành:**

**Phần biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

**a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024:** Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn) và công bố thông tin theo đúng quy định.

**Phần biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

**Phần biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**  
**Kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:**

**A. Chỉ tiêu khối lượng**

1.	Tổng diện tích	ha	6.233,42
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.653,46
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.480,83
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.942,21
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	538,62
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.633,32
	- Diện tích cao su tái canh	ha	539,31
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	86,83



1.3.	Diện tích khác ( <i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao, trồng luân canh...</i> )	ha	493,13
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,33
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.300
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.584
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	716
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	3.584
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.584
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	5.000
7.	Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	8.600
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	822,57
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	2.700
	+ Nội tiêu	tấn	5.900
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	806,57
<b>B. Chỉ tiêu giá trị</b>			
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	633.693
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	408.535
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	123.760
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	284.775
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	600
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	89.796
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	134.762
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	124.539
	+ Nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su	Triệu đồng	10.223
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.929
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	224.764
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	198.899
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,47
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	25,56
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	14,31
8.	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	60.404
<b>C. Chỉ tiêu đầu tư</b>			
I	<b>Tổng nhu cầu vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>64.047</b>
1.	Vốn đầu tư XD CB trong năm 2025	Triệu đồng	58.900
	- Xây lắp	Triệu đồng	43.065
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	36.832
	- Thiết bị	Triệu đồng	3.897
	- KTCB khác	Triệu đồng	11.031



	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.763
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	907
2.	Thanh toán vốn thiếu năm trước	Triệu đồng	347
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>64.047</b>
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.109
2.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	15.938

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận giao kế hoạch chính thức.

**Phân biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 6: Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025.**

#### 1. Tiền lương và thù lao của Người quản lý năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Quý lương của người quản lý chuyên trách</b>					<b>2.314.472.800</b>	<b>2.139.668.429</b>	<b>174.804.371</b>	
1	Lê Thị Bích Lợi	Nguyên Chủ tịch HĐQT	32.000.000	11	38.400.000	422.400.000	422.400.000		Nghỉ hưu ngày 01/12/2024
2	Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	1	38.400.000	38.400.000	34.816.000	3.584.000	Trúng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 02/12/2024
		TV HĐQT-TGĐ	30.000.000	11	36.000.000	396.000.000	359.170.686	36.829.314	
3	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT-TGĐ	30.000.000		3.272.800	3.272.800	3.272.800		Bổ nhiệm TGĐ ngày 30/12/2024
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGĐ	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000	352.659.567	36.140.433	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGĐ	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000	339.695.157	34.704.843	
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	313.595.011	32.004.989	
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	314.059.208	31.540.792	
<b>II</b>	<b>Quý thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)</b>		<b>15.200.000</b>			<b>127.400.000</b>	<b>118.587.200</b>	<b>8.812.800</b>	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
3	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	5.000.000	1		5.000.000	5.000.000		
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
5	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
	Tổng cộng					2.441.872.800	2.258.255.629	183.617.171	

## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2025:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2025: tạm chi trả hằng tháng bằng 75% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

### Ghi chú:

- Hằng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 bằng 75% mức thù lao, phụ cấp được xác định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

### **Phản biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- a. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- b. Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- c. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC;

Đồng thời ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

### **Phản biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Nội dung 8: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**



Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05 người</b> .	<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng Thành viên HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 05 (năm) người.	- Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

**Phản biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 9.** Thông qua Tờ trình đăng ký chủ trương đầu tư các Cụm công nghiệp theo quy hoạch của địa phương trên diện tích đất cao su của Công ty quản lý, với nội dung chính như sau:

Dự kiến tổng mức đầu tư các dự án Cụm công nghiệp tạm tính với tổng diện tích 146,55 ha như sau:

TT	Tên Cụm Công nghiệp	Địa điểm	QH 2021-2030 (ha)	Công ty đề xuất (ha)	Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (đồng)	Suất vốn đầu tư bình quân (đồng/ha)
1	Cụm CN Tân Hiệp	Huyện Tân Châu	71,55	71,55	357.000.000.000	4.989.518.000
2	Cụm CN Tân Hòa	Huyện Tân Châu	75,00	75,00	375.000.000.000	5.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>146,55</b>	<b>146,55</b>	<b>732.000.000.000</b>	

Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (làm tròn) : 732.000.000.000 đồng

**Cơ cấu nguồn vốn thực hiện các dự án:**

Tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án khoảng 732.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu 20% : 146.400.000.000 đồng
- Vốn vay 80% : 585.600.000.000 đồng.

**Phản biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.



**Nội dung 10.** Thông qua Tờ trình chủ trương đầu tư thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng, với nội dung chính như sau:

TT	Diện tích Công ty CP cao su Tân Biên đang quản lý và sử dụng				UBND tỉnh Tây Ninh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đến năm 2030			
	Vị trí lô	Diện tích cao su (ha)	Năm trồng	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Loại khoáng sản	Tổng trữ lượng - tài nguyên (triệu <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	M89	22,54	1996	tại Đội sản xuất Suối Ngô (xã Tân Hoà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh)	22,54	Đá xây dựng	15,5	Theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh
2	M90	24,16	1996		14,24			
3	N89	23,39	1996		23,39			
4	N90	25,95	1996		17,34			
<b>Tổng cộng</b>		<b>96,04</b>			<b>77,51</b>		<b>15,5</b>	

\* **Sơ bộ tổng mức đầu tư:** trên 500 tỷ đồng.

\* **Phương án thực hiện:** Do khối lượng mỏ đá lớn (với diện tích: 77,50 ha, trữ lượng: 15,5 triệu m<sup>3</sup>) và suất đầu tư trên 500 tỷ đồng. Công ty chưa có kinh nghiệm trong việc thăm dò, khai thác, không đủ điều kiện tham gia đấu giá vì vậy Công ty sẽ tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm để liên danh tham gia đấu giá.

**Phản biểu quyết:** Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Tô Minh Tài đọc biên bản, nghị quyết cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được Công bố thông tin theo quy định và lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc giờ phút cùng ngày.

**THƯ KÝ**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỌA**





Số: /NQ-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO



**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 25/6/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2025. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban điều hành Công ty.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

**a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024:** Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn) và công bố thông tin theo đúng quy định.

**b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối tại ngày 31/12/2024	15.118.261.325
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	237.252.541.379
<b>3=1+2</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối</b>	<b>252.370.802.704</b>
<b>4</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>252.370.802.704</b>
4.1	Trích quỹ ĐTPT (27,7%)	65.675.802.704
4.2	Chia cổ tức (20%/vốn điều lệ)	175.890.000.000
4.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương bình quân NLĐ)	10.612.000.000
a	Trích quỹ khen thưởng (20%)	2.122.400.000
b	Trích quỹ phúc lợi (80%)	8.489.600.000





Stt	Nội dung	Số tiền
4.4	Trích quỹ thưởng người quản lý	193.000.000
5	Lợi nhuận còn lại	0

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

**A. Chỉ tiêu khối lượng**

1.	Tổng diện tích	ha	6.233,42
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.653,46
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.480,83
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.942,21
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	538,62
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.633,32
	- Diện tích cao su tái canh	ha	539,31
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	86,83
1.3.	Diện tích khác ( <i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao, trồng luân canh...</i> )	ha	493,13
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,33
	- <i>Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác</i>	tấn/ha	1,33
	- <i>Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác</i>	tấn/ha	1,33
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.300
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.584
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	716
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	3.584
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.584
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	5.000
7.	Tiêu thụ. <i>Trong đó:</i>	tấn	8.600
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	822,57
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	2.700
	+ Nội tiêu	tấn	5.900
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	806,57

**B. Chỉ tiêu giá trị**

1.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	633.693
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . <i>Bao gồm:</i>	Triệu đồng	408.535
	+ <i>Doanh thu cao su tự khai thác</i>	Triệu đồng	123.760
	+ <i>Doanh thu cao su thu mua</i>	Triệu đồng	284.775
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	600
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	89.796
1.4	Hoạt động khác. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	134.762
	+ <i>Thanh lý vườn cây</i>	Triệu đồng	124.539



	+ <i>Nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su</i>	Triệu đồng	10.223
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.929
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	224.764
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	198.899
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,47
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	25,56
7.		%	14,31
	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu		
8.	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	60.404

#### C. Chỉ tiêu đầu tư

<b>I</b>	<b>Tổng nhu cầu vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>64.047</b>
1.	Vốn đầu tư XDCB trong năm 2025	Triệu đồng	58.900
	- Xây lắp	Triệu đồng	43.065
	<i>Trong đó: Xây lắp nông nghiệp</i>	Triệu đồng	36.832
	- Thiết bị	Triệu đồng	3.897
	- KTCB khác	Triệu đồng	11.031
	<i>Trong đó: tiền thuê đất vườn cây</i>	Triệu đồng	9.763
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	907
2.	Thanh toán vốn thiếu năm trước	Triệu đồng	347
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>64.047</b>
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.109
2.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	15.938

Trường hợp Kế hoạch SXKD năm 2025 có thay đổi, điều chỉnh. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

**Điều 4.** Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025.

#### a. Tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Quỹ lương của người quản lý chuyên trách</b>					<b>2.314.472.800</b>	<b>2.139.668.429</b>	<b>174.804.371</b>	
1	Lê Thị Bích Lợi	Nguyên Chủ tịch HĐQT	32.000.000	11	38.400.000	422.400.000	422.400.000		Nghỉ hưu ngày 01/12/2024
2	Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	1	38.400.000	38.400.000	34.816.000	3.584.000	Trúng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 02/12/2024
		TV HĐQT-TGD	30.000.000	11	36.000.000	396.000.000	359.170.686	36.829.314	
3	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT-TGD	30.000.000		3.272.800	3.272.800	3.272.800		Bổ nhiệm TGD ngày 30/12/2024
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000	352.659.567	36.140.433	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000	339.695.157	34.704.843	



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 đã chi trả	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2024 còn lại	Ghi chú
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	313.595.011	32.004.989	
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	314.059.208	31.540.792	
II	<b>Quý thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)</b>		<b>15.200.000</b>			<b>127.400.000</b>	<b>118.587.200</b>	<b>8.812.800</b>	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000	30.067.200	2.332.800	
3	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	5.000.000	1		5.000.000	5.000.000		
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
5	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000	12		28.800.000	26.726.400	2.073.600	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>2.441.872.800</b>	<b>2.258.255.629</b>	<b>183.617.171</b>	

#### **b. Kế hoạch tiền lương của Người quản lý năm 2025:**

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2025: tạm chi trả hàng tháng bằng 75% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

##### Ghi chú:

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 bằng 75% mức thù lao, phụ cấp được xác định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

**Điều 5.** ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC;

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.



**Điều 6.** Thông qua Tờ trình xin thỏa thuận (sửa đổi, bổ sung) Điều lệ Công ty, với nội dung như sau:

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05 người</b> .	<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng Thành viên HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 05 (năm) người.	- Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư các Cụm công nghiệp theo quy hoạch của địa phương trên diện tích đất cao su của Công ty CP cao su Tân Biên quản lý, với nội dung chính như sau:

Dự kiến tổng mức đầu tư các dự án Cụm công nghiệp tạm tính với tổng diện tích 146,55 ha như sau:

TT	Tên Cụm Công nghiệp	Địa điểm	QH 2021-2030 (ha)	Công ty đề xuất (ha)	Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (đồng)	Suất vốn đầu tư bình quân (đồng/ha)
1	Cụm CN Tân Hiệp	Huyện Tân Châu	71,55	71,55	357.000.000.000	4.989.518.000
2	Cụm CN Tân Hòa	Huyện Tân Châu	75,00	75,00	375.000.000.000	5.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>146,55</b>	<b>146,55</b>	<b>732.000.000.000</b>	

**Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến (làm tròn) : 732.000.000.000 đồng**

- Cơ cấu nguồn vốn thực hiện các dự án:

Tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án khoảng 732.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu 20%: 146.400.000.000 đồng

+ Vốn vay 80%: 585.600.000.000 đồng

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc có liên quan đến thủ tục đăng ký, phê duyệt các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện đầu tư trên cơ sở thỏa thuận của các cấp có thẩm quyền.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng, với nội dung chính như sau:



TT	Diện tích Công ty CP cao su Tân Biên đang quản lý và sử dụng				UBND tỉnh Tây Ninh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đến năm 2030			
	Vị trí lô	Diện tích cao su (ha)	Năm trồng	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Loại khoáng sản	Tổng trữ lượng - tài nguyên (triệu <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	M89	22,54	1996	tại Đội sản xuất Suối Ngô (xã Tân Hoà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh)	22,54	Đá xây dựng	15,5	Theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh
2	M90	24,16	1996		14,24			
3	N89	23,39	1996		23,39			
4	N90	25,95	1996		17,34			
<b>Tổng cộng</b>		<b>96,04</b>			<b>77,51</b>		<b>15,5</b>	

**\* Sơ bộ tổng mức đầu tư:** trên 500 tỷ đồng.

**\* Phương án thực hiện:** Do khối lượng mỏ đá lớn (với diện tích: 77,50 ha, trữ lượng: 15,5 triệu m<sup>3</sup>) và suất đầu tư trên 500 tỷ đồng. Công ty chưa có kinh nghiệm trong việc thăm dò, khai thác, không đủ điều kiện tham gia đấu giá vì vậy Công ty sẽ tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm để liên danh tham gia đấu giá.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc đầu tư dự án khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Tân Hòa trên cơ sở thỏa thuận của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam và chính quyền địa phương./.

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 25/6/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - TV.HĐQT, BKS, B.TGD Cty;
  - Lưu: VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2025).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH ĐOÀN**